

ĐỀ ÔN TẬP THI CẤP TỈNH LỚP 1 (2. V-3 CT)

Con

âu

là

đầu

cơ

nghiệp

Kính

trên

ường

dưới

Buôn

bán

đất

Cá

chép

hóa

ồng

Trèo

cao

ngã

đ

Thuận

buồm

xuôi

ó

Nhìn

trông

rộng

Tiên

học

lễ

hậu

học

ăn

Có

í

thì

nên



12. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

dập dìu dõ dàng dung dinh dì dầm

13. Tìm từ viết sai chính tả trong câu sau:

“ Vào giờ ra chơi, sân trường thường thật nhộn nhịp”

nhộn nhịp sân trường ra chơi giờ

14. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

cì vĩ động lớn nhút nhát hột bát

15. Tìm các từ viết đúng chính tả:

- ☐ chia sẻ, lo sợ, rơm rớm ☐ sa sôi, lúng túng, ấp ú
- ☐ tung tăng, chòn xoe, vuông vắn ☐ nhịp nhàng, rịu ràng, yêu thương

16. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- ☐ rục rờ ☐ xặc xỡ ☐ giặt giũ ☐ lo lắng

17. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- ☐ mãi mít ☐ ta thiết ☐ kiến thiết ☐ níp nang

18. Tìm từ viết sai chính tả trong câu sau: "Bạn con đã nhanh chí kéo con chạy như bay."

- ☐ nhanh chí ☐ chạy ☐ kéo ☐ bạn con

19. Tìm các từ viết sai chính tả:

- ☐ hoạt bát, im ắng, lung linh ☐ chễ hện, nở xe, chẳng toát
- ☐ xanh lè, đen xì, đỏ chót ☐ mềm mại, tiện lợi, nhanh chóng

20. Điền "l" hay "n":

a bàn

quả a

21. Điền "r" hay "d" hay "gi":

con án

con ế

au cái

22. Điền "ch" hay "tr":

con âu

con ó

23. Điền "l" hay "n":

ăn o

o lắng

24. Điền "x" hay "s":

con âu

âu chỉ

25. Điền "ng" hay "ngh":

con ế

con ựa

26. Điền "g" hay "gh":

ghé ồ

i nhớ

27. Điền "l" hay "n" thích hợp vào chỗ trống:

Các em nhỏ ô đùa ngoài sân.

28. Điền "tr" hay "ch" thích hợp vào chỗ trống:

Mùa hè, ời nắng ang ang.

29. Điền "r" , "d" hay "gi" thích hợp vào chỗ trống:

Cái áo này bị ách vai.

30. Điền "gi" hay "d" thích hợp vào chỗ trống:

Con ó làm ịu nắng trưa.

31. Điền "l" hay "n" thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ dùng gạo ép nấu xôi.

lấp lánh

xe hơi

tự
trường

chỉ bảo

chăm chỉ

cặp sách

lung linh

dễ
thương

hoạt bát

khai
giảng

quả dưa

mập
mạp

ô tô

mũm
mĩm

siêng
năng

đáng
yêu

nhANH
nhẹN

trái thơm

dạy dỗ

ba lô



32. Điền "l" hay "n" thích hợp vào chỗ trống:

Mẹ đang àm bánh, bà ầu chè.

33. Điền "s" hay "x" thích hợp vào chỗ trống:

Thu đến, trời e e lạnh.

34. Điền "tr" hay "ch" thích hợp vào chỗ trống:

Nhìn xa ông rộng

35. Từ nào viết đúng chính tả?

- ☐ nắn nôi ☐ nạnh nẻo ☐ ẩm át ☐ ần ướt